

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2022

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Hưởng

Ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Kiều Nh, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Y, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Nh vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt; anh Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Trịnh Kiều Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Y xây dựng hôn nhân vào năm 2019, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn và đến thời điểm hiện tại cũng chưa đi đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy Nh được một thời gian chung sống thì phát sinh Nhều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau

khoảng 06 tháng. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh Y không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn Y.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đinh Văn Y có một người con chung tên Đinh Khang Hy, sinh ngày 07/01/2020, hiện tại cháu Hy đang sống chung với chị từ lúc chị và anh Y ly thân đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Hy, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Y vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ Nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận chị Nh và anh Y là vợ chồng; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Đinh Khang Hy, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị Nh phải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Trịnh Kiều Nh yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn Y, anh Y có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn anh Đinh Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Kiều Nh và anh Đinh Văn Y xây dựng hôn nhân vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định

việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Trịnh Kiều Nh và anh Đinh Văn Y là vợ chồng.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đinh Khang Hy, sinh ngày 07/01/2020. Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”, như vậy tính đến thời điểm xét xử thì cháu Hy chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa từ khi anh Y và chị Nh sống ly thân đến nay chị Nh là người trực tiếp nuôi con do đó để đảm bảo được cuộc sống ổn định cho con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cháu Hy cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Y không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nh phải nộp 300.000đ, chị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004835 ngày 28 tháng 10 năm 2021 được chuyển thu án phí. Anh Đinh Văn Y không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Kiều Nh và anh Đinh Văn Y là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đinh Khang Hy, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Trịnh Kiều Nh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nh phải nộp 300.000đ, chị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004835 ngày 28 tháng 10 năm 2021 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Tạ Văn Cung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phước Danh Hưởng

Tạ Văn Cung